**CHỨNG CHỈ QUỸ ĐẦU TƯ**

**1. Khái niệm chứng chỉ quỹ đầu tư?**

Theo điều 4, luật chứng khoán 2019: “Chứng chỉ quỹ là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với phần vốn góp của mình vào quỹ đại chúng hay còn gọi là quỹ mở”. Quỹ mở là quỹ đầu tư chứng khoán được thành lập từ sự góp vốn của nhiều nhà đầu tư, nguồn vốn của quỹ sẽ được đầu tư vào chứng khoán nhiều ngành khác nhau, nhằm mục đích phân tán rủi ro, hay còn gọi là “bỏ trứng vào nhiều rổ”. Nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ tức là đã ủy thác vốn cho các tổ chức quản lý quỹ mở, sau đó nhận lại một chứng chỉ gọi là chứng chỉ quỹ làm bằng chứng rằng nhà đầu tư đã góp vốn vào quỹ. Lợi nhuận của hoạt động đầu tư của quỹ sẽ được chia cho nhà đầu tư tương ứng với số tiền đã đóng góp ban đầu theo quy định.

**2. Sự giống nhau và khác nhau giữa cổ phiếu và chứng chỉ quỹ**

***Giống nhau***: Về bản chất, chứng chỉ quỹ gần giống với cổ phiếu khi đều là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu, quyền lợi, trách nhiệm của nhà đầu tư với phần góp vốn của mình.

***Khác nhau:*** chứng chỉ quỹ và cổ phiếu có những điểm khác biệt cơ bản như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Chứng chỉ quỹ** | **Cổ phiếu** |
| Mục đích của tổ chức phát hành | Chứng chỉ quỹ là phương tiện để thành lập quỹ của quỹ đầu tư đại chúng. | Cổ phiếu là phương tiện huy động vốn của một công ty kinh doanh trong những ngành nghề cụ thể. |
| Quyền quyết định của nhà đầu tư | Nhà đầu tư chứng chỉ quỹ không có quyền quản lý danh mục đầu tư. Công ty quản lý quỹ toàn quyền quyết định đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu nào.  Nhà đầu tư chỉ có quyền mua bán chứng chỉ quỹ. | Nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu có thể tự do quyết định mua bán số cổ phiếu của mình. |
| Trách nhiệm của nhà đầu tư | Trách nhiệm đầu tư vào chứng khoán nào do quỹ đầu tư thay mặt nhà đầu tư thực hiện. | Nhà đầu tư dựa vào sự đánh giá của mình để ra quyết định và theo dõi khoản đầu tư. |

**3. Ưu và nhược điểm của chứng chỉ quỹ**

***Ưu điểm***

*- Dành* cho nhà đầu tư ít kinh nghiệm: Vì những đặc điểm của chứng chỉ quỹ, nhà đầu tư chứng chỉ quỹ không nhất thiết phải là chuyên gia tài chính để có thể tham gia thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó, nhà đầu tư cũng tiết kiệm được thời gian trong khi vẫn tận dụng được cơ hội sinh lợi từ số tiền nhàn rỗi.

- Giảm rủi ro: Các quyết định đầu tư sẽ được đưa ra bởi các chuyên gia của quỹ, giúp giảm rủi ro cho nhà đầu tư. Các chuyên gia sẽ giúp nhà đầu tư đưa ra lựa chọn, việc của nhà đầu tư chỉ là mua chứng chỉ quỹ và hưởng lợi nhuận khi có lãi.

- Khoản đầu tư ổn định trong dài hạn: Đầu tư chứng chỉ quỹ sẽ đem tới cho nhà đầu tư nguồn thu nhập ổn định và thường xuyên. Đặc biệt là trong dài hạn, chứng chỉ quỹ sẽ chịu ít tác động từ thị trường, giúp đảm bảo các quyền lợi của nhà đầu tư.

***Nhược điểm***

- Không được tham gia vào quyết định đầu tư: Quỹ đầu tư chịu trách nhiệm trong việc đầu tư, vì vậy nhà đầu tư không có quyền quyết định đầu tư vào một chứng khoán cụ thể nào.

- Có thể không đạt được lợi nhuận như kì vọng: Không phải lúc nào chuyên gia của quỹ cũng đưa ra quyết định hoàn toàn chính xác. Quỹ đầu tư có thể sinh lời nhiều, ít, không sinh lời hoặc thậm chí lỗ. Nhà đầu tư cần tìm hiểu kỹ về các loại chứng khoán mà quỹ rót tiền để đánh giá xem có phù hợp với mục tiêu lợi nhuận và khẩu vị rủi ro của mình hay không.

**4. Có nên đầu tư vào chứng chỉ quỹ?**

Bất cứ sản phẩm đầu tư nào cũng sẽ có những rủi ro nhất định. Vì thế, để trả lời được câu hỏi có nên đầu tư, giao dịch chứng chỉ quỹ không, nhà đầu tư cần hiểu rõ về các lợi ích và rủi ro khi tham gia đầu tư vào sản phẩm này. Việc đánh giá các ưu điểm và nhược điểm ở trên cũng phần nào giúp nhà đầu tư quyết định xem việc đầu tư chứng chỉ quỹ có phù hợp với mình không. Nên đầu tư vào chứng chỉ quỹ nào: Khi quyết định đầu tư vào chứng chỉ quỹ, nhà đầu tư cần nghiên cứu và lựa chọn quỹ tốt, dựa trên một số tiêu chí như độ uy tín, lịch sử hoạt động, kinh nghiệm

**5. Các chứng chỉ quỹ uy tín**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Xếp hạng | Tên chứng chỉ quỹ | Đơn vị phát hành | LNBQ hằng năm |
| 1 | VESAF | VINACAPITAL | **26,67%** |
| 2 | VEOF | VINACAPITAL | **19.99%** |
| 3 | VCBF-BCF | VIETCOMBANK FUND | 17.44% |
| 4 | SSISCA | SSIAM | 16.97% |
| 5 | VNDAF | IPAAM | 16.57% |

*Bảng xếp hạng các chứng chỉ quỹ (dựa trên lợi nhuận hàng năm trong 3 năm gần nhất).*

*– Số liệu được cập nhật đến ngày 17/05/2023 – Nguồn Fmarket.*